

1701

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2013

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 577
	Ngày: 17/7

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 1. Vị trí và chức năng

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong phạm vi cả nước; quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Chính phủ các dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Bộ đã được phê duyệt và các nghị quyết, dự án, đề án theo sự phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, năm năm, hàng năm và các dự án, công trình quan trọng quốc gia về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ phát triển các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ hoặc theo phân công.

3. Trình Thủ tướng Chính phủ Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật và các danh hiệu vinh dự Nhà nước thuộc lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch; quyết định thành lập các Hội đồng quốc gia về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; công nhận các ngày kỷ niệm, ngày truyền thống và ngày hưởng ứng của Việt Nam theo quy định của pháp luật.

4. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch và các dự án, công trình quan trọng quốc gia đã được ban hành hoặc phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và theo dõi tình hình thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

6. Về di sản văn hoá:

a) Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định:

- Thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành thuộc Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- Xếp hạng và điều chỉnh khu vực bảo vệ đối với di tích quốc gia đặc biệt;

- Phê duyệt chủ trương, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch tổng thể di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có quy mô đầu tư lớn;

- Đề nghị Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận Di sản văn hoá và thiên nhiên tiêu biểu của Việt Nam là Di sản thế giới;

- Phương án xử lý đối với tài sản là di sản văn hóa theo quy định của pháp luật;

- Công nhận bảo vật quốc gia và cho phép đưa bảo vật quốc gia ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản;

b) Quyết định theo thẩm quyền:

- Thỏa thuận chủ trương, thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích quốc gia đặc biệt và di tích quốc gia; hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá sau khi được Chính phủ phê duyệt;

- Thỏa thuận chủ trương lập, thẩm định dự án tu bổ di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia; thẩm định dự án cải tạo, xây dựng công trình nằm ngoài các khu vực bảo vệ di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề, chứng chỉ hành nghề cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích theo thẩm quyền;

- Xếp hạng di tích quốc gia, bảo tàng hạng I, điều chỉnh khu vực bảo vệ đối với di tích quốc gia; đưa di sản văn hoá phi vật thể vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; giao di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho bảo tàng nhà nước có chức năng theo quy định của pháp luật; xác nhận điều kiện đối với việc thành lập bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành; thỏa thuận xếp hạng bảo tàng hạng II, hạng III theo quy định của pháp luật;

- Cấp phép thăm dò, khai quật khảo cổ; cấp phép đưa di vật, cổ vật ra nước ngoài để trưng bày, triển lãm, nghiên cứu hoặc bảo quản; cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài nghiên cứu, sưu tầm di sản văn hoá phi vật thể ở Việt Nam theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, điều kiện thành lập và hoạt động của cơ sở giám định cổ vật;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng cơ chế chính sách huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá;

- Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá.

7. Về nghệ thuật biểu diễn:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước về nghệ thuật biểu diễn sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Quy định về quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp và trình diễn thời trang; quy định về tổ chức cuộc thi và liên hoan biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp;

c) Quy định về tổ chức hoạt động thi hoa hậu, người đẹp, người mẫu;

d) Hướng dẫn việc cấp thẻ hành nghề và cấp phép biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật;

đ) Quy định việc thẩm định, cấp phép chương trình, tiết mục, vở diễn của các tổ chức, cá nhân Việt Nam đi biểu diễn ở nước ngoài và của các tổ chức, cá nhân nước ngoài biểu diễn tại Việt Nam;

e) Quy định về quản lý phát hành băng, đĩa có nội dung ca, múa nhạc và sân khấu.

8. Về điện ảnh:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển ngành điện ảnh sau khi được phê duyệt;

b) Quy định việc tổ chức liên hoan phim quốc gia và quốc tế, những ngày phim nước ngoài tại Việt Nam và những ngày phim Việt Nam ở nước ngoài;

c) Quản lý việc lưu chiếu, lưu trữ phim và các tư liệu, hình ảnh động được sản xuất trong nước; lưu chiếu, lưu trữ phim nước ngoài được phổ biến, phát hành tại Việt Nam;

d) Quy định về việc cấp phép phổ biến phim, video-art; cho phép cơ sở sản xuất phim trong nước cung cấp dịch vụ làm phim, hợp tác, liên doanh với tổ chức, cá nhân nước ngoài sản xuất phim tại Việt Nam.

9. Về mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển ngành mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm và quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng quốc gia sau khi được Chính phủ phê duyệt;

b) Thực hiện quản lý nhà nước về biểu tượng văn hóa quốc gia theo quy định của pháp luật;

c) Quy định về quản lý hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm, nghệ thuật sắp đặt, tổ chức trại sáng tác mỹ thuật và nhiếp ảnh tại Việt Nam;

d) Quy định việc tổ chức và trực tiếp tổ chức trưng bày, triển lãm tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh quy mô quốc gia, quốc tế;

đ) Thành lập Hội đồng chuyên ngành thẩm định nghệ thuật và dự toán công trình mỹ thuật theo quy định.

10. Về quyền tác giả, quyền liên quan:

a) Ban hành, hướng dẫn việc thực hiện các văn bản pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan;

c) Quy định việc cung cấp, hợp tác, đặt hàng, sử dụng và đảm bảo quyền tác giả đối với tác phẩm, quyền liên quan đối với cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng;

d) Quản lý, khai thác các quyền tác giả đối với tác phẩm thuộc sở hữu Nhà nước;

đ) Quản lý hoạt động cấp, cấp lại, đổi, huỷ bỏ Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan;

e) Xây dựng biểu giá, phương thức thanh toán nhuận bút, thù lao, quyền lợi vật chất về quyền tác giả, quyền liên quan theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý hoạt động giám định về quyền tác giả, quyền liên quan.

11. Về thư viện:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy hoạch mạng lưới thư viện sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Hướng dẫn việc hợp tác, trao đổi sách, báo, tài liệu với nước ngoài và việc liên thông sách, báo, tài liệu giữa các thư viện;

c) Hướng dẫn điều kiện thành lập và hoạt động thư viện; hướng dẫn cấp và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thư viện đối với thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.

12. Về quảng cáo:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về quảng cáo theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn việc xây dựng quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại địa phương;

c) Thẩm định sản phẩm quảng cáo theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

13. Về văn hoá quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động:

a) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định về đón tiếp khách quốc tế, lễ kỷ niệm, tang lễ và các nghi thức khác theo phân công của Chính phủ;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy hoạch về thiết chế văn hoá cơ sở sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nội dung tuyên truyền cổ động về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua hoạt động văn hoá, văn nghệ, cổ động trực quan;

d) Thực hiện quản lý nhà nước, hướng dẫn việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh theo quy định của pháp luật;